

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2025.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Bé E, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Thanh L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn chị Lê Thị Bé E trình bày: Vào năm 2001 chị và anh Lâm Thanh L chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh L. Về con chung, có một người tên là Lâm Duy T (giới tính nam), sinh năm 2005, hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2025, bị đơn anh Lâm Thanh L trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và thời gian sống ly thân đúng như chị E đã khai, nay chị E yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Con chung, có một người tên là Lâm Duy Tân (giới tính nam), sinh năm 2005, hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Lê Thị Bé E khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lâm Thanh L cư trú tại ấp G, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị E và anh L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt chị E và anh L là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị E và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị E và anh L vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị E và anh L không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, chị E và anh L không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có một người tên là Lâm Duy T (giới tính nam), sinh năm 2005, hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xE xét.

[4] Chị E và anh L xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đặt ra xE xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị E phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Lê Thị Bé E và anh Lâm Thanh L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Thị Bé E phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003631, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên chị Lê Thị Bé E đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ